

Bản án số: 07/2021/HS-PT
Ngày: 27-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hòa

Các Thẩm phán: Ông Lê Quang Ninh
Ông Phạm Tiên Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Lê Quốc Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 156/2020/TLPT-HS ngày 17/12/2020 đối với bị cáo Võ Đại T. Do có kháng cáo của bị cáo Võ Đại T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 107/2020/HS-ST ngày 12/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Võ Đại T**, sinh năm 1970, tại Thừa Thiên Huế; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Ấp 4, xã Đ, huyện L, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: thợ sửa điện tử; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Đại A (Đã chết) và bà Trần Thị N (Đã chết); bị cáo có vợ là Hồ Thanh T, sinh năm 1976; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2003.

Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/01/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Đức C (đã chết) gồm:

- Bà Trần Thị H, sinh năm 1968 (có mặt)
- Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1987
- Chị Nguyễn Thị Thúy P, sinh năm 1989
- Anh Nguyễn Đức Phi L, sinh năm 1991
- Anh Nguyễn Đức Phi B, sinh năm 2000

Do bà Trần Thị H, địa chỉ: Tổ 1, ấp 9, xã T, huyện L, tỉnh Bình Phước làm đại diện tham gia phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà H: Luật sư Dương Vĩnh T – Văn phòng Luật sư D, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước.

Địa chỉ: Đường N, khu phố 1, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Đức Phi B, sinh năm 2000 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 9, xã T, huyện L, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 10/01/2020, Võ Đại T đang xem ti vi trong nhà thì nghe có tiếng chó sủa ngoài vườn nên Võ Đại T đi ra ngoài xem thì thấy có 02 con bò đang đi trong vườn nhà mình, bị cáo lấy 01 thanh kim loại bằng nhôm dài khoảng 60cm để đuổi bò ra ngoài. Khi 02 con bò đi ra khỏi vườn nhà của Võ Đại T, lúc này T nhìn thấy bò đi về hướng nhà của ông Nguyễn Đức C thuộc ấp 9 xã T, huyện L, tỉnh Bình Phước đối diện với nhà của Võ Đại T (cách một con đường nhựa liên xã). T đi vào trong nhà thì nghe ông C cười, T quay trở ra thì lúc này ông C đã đóng cổng nên T đi vào nhà, khi đi gần đến nhà, T lại nghe tiếng cười và ho của ông C, T lại quay ra đến mép đường nhựa ngay lối vào nhà T còn ông C đứng bên cổng rào nhà ông C, T nói “*Mày khiêu khích tao à?*” lúc này T nhìn thấy ông C lấy một vật gì đó ném về phía T nhưng không trúng, T chạy vào phía bên trong cổng rào lấy đá ném lại. Thấy T ném đá lại nên ông C la lên “*Thằng T nó chọi tao*”, nghe vậy Nguyễn Đức Phi B và bà Trần Thị H (là con trai và vợ ông C) cùng chạy ra, ông C chạy vào nhà lấy ná thun chạy ra bắn về phía T, B lấy 01 đoạn ống nhựa ném về phía T, lúc này B nói “*Kiểm giùm con cái cây*” thì bà H lấy 01 khúc cây tầm vông một đầu có quấn dây thun màu đen đưa cho B. B cầm cây tầm vông leo qua rào lưới B40 ra ngoài, thấy B cầm cây T bỏ chạy vào trong cổng nhà, B đuổi theo dùng cây đánh trúng T từ phía sau 3 cái. Bị đánh nên T dùng thanh nhôm đánh trả lại B trúng vào đầu 01 cái, lúc này ông C cũng chạy tới và ôm T từ phía sau và cắn vào lưng T, còn B dùng cây đánh bị cáo T, bị cáo đã vùng vẫy thoát ra được và dùng thanh nhôm đang cầm trên tay đánh 01 cái hướng từ trên xuống trúng vào sống mũi của ông C làm cho ông C gục xuống tại chỗ. B lao tới dùng chân đạp vào T làm cho T té xuống đất đồng thời giật lấy thanh nhôm của T và nói với T “*Mày cũng đổ máu, tao cũng đổ máu, thôi hòa*”. Ông C được đưa đi cấp cứu nhưng đã chết trước khi đến bệnh viện. Sau đó, Võ Đại T đến Công an xã Đ đầu thú và khai báo toàn bộ sự việc.

Ngày 10/01/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Phước trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước giám định: Khám nghiệm tử thi, xác định nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Đức C.

Nội dung bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 11/2020/GDPY ngày 22/01/2020 Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Phước như sau:

Khám ngoài:

*Đầu, mặt, cổ:

- Da đầu không dập rách, Tai không thoát máu, mũi, miệng thoát máu.
- Giữa sống mũi có vết sây sát, kích thước (2,0 x 1,5)cm, đầu trong cung mày trái có vết sây sát giập rách da, kích thước (3,5 x 1,3)cm.

- Dưới dải tai phải có vết sây sát da nằm phía trên cơ ức đòn chũm đoạn $\frac{1}{2}$ trên sây sát, kích thước (2,5 x 0,8)cm.

* Ngực, Bụng, Lưng:

- Không gãy dập xương.

- Sau vai phải có vết sây xước da nhẹ kích thước (1,5 x 6,5)cm

* Tứ chi: Không gãy xương sai khớp, trước cẳng tay phải sây sát da, kích thước (0,3 x 13,5)cm.

- Trong cẳng tay phải có những vết sây sát da tập hợp thành diện rộng hình không rõ hình dạng, kích thước đo được (7,0 x 7,0)cm và (2,0 x 11,0)cm.

- Ngoài móm khuỷu tay trái sây sát da, kích thước (1,5 x 4,5)cm.

- Dưới ngoài sau đùi phải sây sát kích thước (1,0 x 10,5)cm.

- Trên trong sau cẳng chân phải sây sát da, kích thước (2,0 x 3,5)cm.

- Sau trên cẳng chân trái sây sát da, kích thước (0,5 x 4,5)cm.

Khám trong:

*Phẫu thuật mở da đầu:

- Bầm tụ máu dưới da đầu vùng bờ xương hốc mắt trái.

- Cơ thái dương trái có những ổ bầm máu nhỏ.

- Bầm máu da đầu vùng chẩm phải. Xương sọ không vỡ.

*Phẫu thuật mở hộp sọ:

- Không tụ máu trên và dưới màng cứng. Không tụ máu các khoang não thất.

- Não phù nhẹ, không phát hiện bất thường. Sàn sọ không vỡ.

*Phẫu thuật kiểm tra xương sống mũi:

- Xương sống mũi giáp gãy ngang. Khoang mũi miệng có nhiều dịch máu.

*Phẫu thuật cổ, ngực, bụng:

- Không dấu hiệu bầm tụ máu dưới da cơ.

- Xương móng, sụn nhẫn, sụn giáp, khí quản không giáp gãy.

- Nắp thanh quản, thanh môn và niêm mạc khí quản sung huyết, xuất huyết nhẹ. Lòng khí quản không có dị vật, có nhiều dịch máu và dịch bọt hồng đỏ, tập trung nhiều ở vùng phế quản gốc.

- Khoang màng phổi, màu tím, ổ bụng không có dịch máu.

- Phổi căng, không giáp vỡ bao tạng, phổi có nhiều khối nhồi máu, có kích thước to nhỏ khác nhau, màu đen. Mặt cắt thoát nhiều dịch bọt máu, dấu hiệu phù phổi nặng.

- Tim không phát hiện bất thường qua nhìn đại thể.

- Các cơ quan trong ổ bụng không có dấu hiệu tổn thương do ngoại lực tác động.

Cận lâm sàng: Vi thể

Kết quả của cận lâm sàng: Tổn thương chủ yếu là phù nề, sung huyết, xuất huyết, ứ máu nặng ở phổi.

Kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định:

- Gãy xương sống mũi. Không vỡ xương sọ, không xuất huyết nội sọ. Tràn máu khí phế quản. Phù phổi cấp.

Nguyên nhân chết: Nguyễn Đức C bị ngạt máu hô hấp dẫn đến tử vong.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 107/2020/HS-ST ngày 12/11/2020, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Võ Đại T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”;

Áp dụng khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Võ Đại T 06 (sáu) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày 10/01/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/11/2020, bà Trần Thị H là người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Đức C có đơn kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án.

Ngày 23/11/2020 bị cáo Võ Đại T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Võ Đại T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Bà Trần Thị H thay đổi yêu cầu kháng cáo, không đề nghị hủy bản án sơ thẩm mà chỉ đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

- Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà H:

Giữa bị cáo với bị hại trước đây đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, bị cáo cũng đã nhiều lần đánh bị hại gây thương tích. Nguyên nhân trực tiếp xảy ra sự việc vào tối ngày 10/01/2020 là do bị cáo có thành kiến với bị hại nên cho rằng ông C khiêu khích mình. Chính bị cáo là người gây sự trước vì khi đó trời đã tối, ông C đã đóng cổng ngõ, vườn nhà của bị cáo cũng có hàng rào nên không thể có việc bò nhà ông C đi vào phá vườn nhà bị cáo, đây chỉ là cái cớ của bị cáo để gây sự với ông C. Hành vi của bị cáo có tính liên tục, tiếp diễn và côn đồ vì từ năm 2011, 2017. Bị cáo cho rằng ông C khiêu khích bị cáo nhưng bị cáo không chứng minh được ông C khiêu khích như thế nào, trong đêm tối bị cáo đã đến nhà ông C gây sự và xảy ra đánh nhau, hậu quả là ông C chết. Mức án mà cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo T không tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, việc bà H kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo T là có cơ sở. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà H, tăng hình phạt đối với bị cáo T để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và răn đe bị cáo.

- Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Đại T và bà Trần Thị H; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Võ Đại T và người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Trần Thị H được thực hiện trong thời hạn luật định, có nội dung, hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng

hình sự nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xem xét, giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm Bà Trần Thị H thay đổi yêu cầu kháng cáo, không đề nghị hủy bản án sơ thẩm mà chỉ đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo. Việc thay đổi yêu cầu kháng cáo của bà H phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với diễn biến về thời gian, địa điểm và các tài tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án, kết luận giám định pháp y, vật chứng thu được... Do vậy, có căn cứ để xác định:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 10/01/2020, bị cáo Võ Đại T nghe có tiếng chó sủa nên đi ra xem thì thấy có 02 con bò đang đi trong vườn nhà mình, bị cáo lấy 01 thanh kim loại bằng nhôm dài khoảng 60cm để đuổi bò ra ngoài thì 2 con bò đi về hướng nhà ông Nguyễn Đức C phía đối diện nhà bị cáo. T đi vào trong nhà thì nghe tiếng cười, ho của ông C, T lại quay ra nói “*Mày khiêu khích tao à?*” thì ông C đã ném một vật không xác định về phía bị cáo, bị cáo dùng đá, gạch ném trả về phía ông C, ông C cũng dùng ná thun bắn lại. Khi nghe ông C kêu la thì anh Nguyễn Đức Phi B cầm cây tầm vông đuổi đánh bị cáo. Bị cáo bỏ chạy vào trong công vườn nhà mình thì bị B dùng cây đánh trúng sau cổ, đuôi mắt trái và vùng trán. Trong lúc bị cáo và anh B đang đánh nhau thì ông C chạy đến ôm sau lưng bị cáo để cho B đánh. Bị cáo đã vùng thoát ra được và dùng thanh kim loại bằng nhôm đánh một nhát trúng vào sống mũi của ông C một cái làm cho ông C gục xuống đất. B đập vào người bị cáo và giật được thanh kim loại của bị cáo. Ông C được đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong. Bản thân bị cáo cũng bị anh B dùng cây đánh dẫn đến tỉ lệ tổn thương cơ thể là 09%, anh B bị thương tích 01%.

Nguyên nhân xảy ra vụ án là do giữa bị cáo với gia đình bị hại sống gần nhau và có phát sinh mâu thuẫn, các bên đã có xô xát từ năm 2011 và đã được chính quyền địa phương giải quyết, hòa giải nhưng các bên vẫn không chấm dứt mâu thuẫn. Đến tối ngày 10/01/2020 thì tiếp tục xảy ra vụ việc như trên. Trước khi xảy ra vụ án, cả bị cáo và phía bị hại đều có những hành vi dùng các đồ vật, gạch, đá, nạng thun để ném qua lại và dùng hung khí đánh nhau. Đây đều là những hành vi trái pháp luật của cả hai bên. Như vậy, nguyên nhân xảy ra vụ án là có lỗi của cả hai bên gây ra.

Căn cứ vào diễn biến hành vi phạm tội, hung khí sử dụng là thanh kim loại bằng nhôm dài khoảng 60cm, vị trí vết thương vùng sống mũi và dấu hiệu chính qua giám định đối với bị hại là tràn máu khí phế quản, phù phổ cấp. Nguyên nhân bị hại chết là do bị ngạt máu hô hấp dẫn đến tử vong. Hậu quả này có một phần do nguyên nhân gián tiếp là không được sơ cứu đúng cách (Theo cung cấp của Trung tâm y tế huyện L, tỉnh Bình Phước thì cách sơ cứu đối với ông C là phải đặt nạn nhân nằm úp xuống hoặc nằm nghiêng sao cho đầu của nạn nhân thấp hơn thân người để tránh máu ở trên mũi tràn vào khí quản, phế quản gây ngạt máu hô hấp, sau đó nhanh chóng chuyển nạn nhân đến cơ sở y tế gần nhất

để cấp cứu). Xét ý thức chủ quan của bị cáo không nhằm tước đi mạng sống của bị hại. Vì vậy, có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo T cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như bản án sơ thẩm đã xác định là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bà Trần Thị H cho rằng việc cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ “bị cáo ra đầu thú” là không đúng vì bị cáo T bị lực lượng công an bắt chứ không phải ra đầu thú: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định sau khi thực hiện hành vi phạm tội, lực lượng công an đã nhận được tin báo đã đến nơi để xem xét, bị cáo T đã trình báo sự việc xảy ra và cùng lực lượng công an đến Công an xã Đ trình diện và khai báo toàn bộ sự việc. Lực lượng công an không có lệnh bắt bị cáo. Đối chiếu với quy định của pháp luật thì trường hợp của bị cáo được coi là ra đầu thú. Đầu thú là việc người phạm tội sau khi bị phát hiện đã tự nguyện ra trình diện và khai báo với cơ quan có thẩm quyền về hành vi phạm tội của mình. Cấp sơ thẩm xác định bị cáo ra đầu thú là đúng quy định.

Bà H và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho rằng bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội có tính chất côn đồ là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là không có cơ sở, bởi như đã phân tích nêu trên, nguyên nhân xảy ra vụ việc cũng có lỗi của phía bị hại, đặc biệt anh B là con bị hại dùng cây gậy đuổi đánh bị cáo trước và gây thương tích cho bị cáo là 09% dẫn đến việc bị cáo đánh ông C, do đó hành vi phạm tội của bị cáo không phải là côn đồ.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Võ Đại T và kháng cáo tăng nặng hình phạt của bà Trần Thị H về phần hình phạt, thấy rằng:

Bản án sơ thẩm chưa đánh giá nguyên nhân, mức độ lỗi của các bên trong vụ án là chưa đầy đủ. Tại cấp phúc thẩm bị cáo đề nghị xem xét lỗi của phía bị hại trong vụ án và hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn, bị cáo là lao động chính. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo T có mức hình phạt quy định từ 07 năm đến 14 năm tù. Cấp sơ thẩm xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã đầu thú được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 06 năm tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và để giáo dục, phòng ngừa chung và cũng không có căn cứ tăng hình phạt đối với bị cáo. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

Vì vậy, kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại không được chấp nhận.

[5] Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà H tại phiên tòa đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Bà Trần Thị H không phải chịu. Bị cáo Võ Đại T phải chịu theo quy định pháp luật.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại bà Trần Thị H và bị cáo Võ Đại T;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 107/2020/HS-ST ngày 12/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước;

Tuyên bố bị cáo Võ Đại T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”;

Áp dụng khoản 4 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Võ Đại T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2020.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bà Trần Thị H không phải chịu. Bị cáo Võ Đại T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước;
- TAND, VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Công an huyện L;
- Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị hại; Người bảo vệ quyền và lợi ích của đương sự;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ HCTP; Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Viết Hòa